

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 100/2024/HS-ST

Ngày 24 - 7 - 2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thơ và bà Đỗ Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/TLST - HSST ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C, sinh ngày 10/9/1974 tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 4/10; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ Tô Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

Công ty cổ phần S; địa chỉ: Số G đường K, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cù Quang H1.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Bùi Đức K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số nhà A, đường số I, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

*\* Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2024, Nguyễn Đình C điều khiển xe máy cày ruộng đi trên đoạn đường (công trường) đang thi công đường ven biển để về trang trại chăn nuôi của gia đình ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khi cách trang trại của gia đình khoảng 200m, C nhìn thấy ở mép đường bên phải có 02 đoạn ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8 màu đen (01 đoạn dài 13,94m, 01 đoạn dài 18,53m). Quan sát thấy không có ai trông coi, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang về sử dụng. C dùng 01 đoạn dây thừng màu đỏ làm bằng sợi nylon và 01 đoạn dây xích bằng kim loại để buộc chặt 02 đầu của 02 ống nhựa lại với nhau rồi buộc vào đuôi xe máy cày để kéo về trang trại của gia đình. Sau đó C tháo dây buộc và cất giấu đoạn ống nhựa dài 13,94m vào bãi cỏ ven sông gần nhà. Đoạn ống nhựa còn lại, C dùng cưa máy cầm tay nhãn hiệu BOSCH màu xanh cưa thành 02 đoạn. C để đoạn ống nhựa dài 6,6m ở mép bờ sông, mục đích dùng làm hệ thống cấp thoát nước cho trang trại của gia đình; đoạn ống nhựa còn lại dài 11,93m, C cho anh Nguyễn Văn T mang về nhà. Sau đó, anh T đã dùng máy cưa, cắt đoạn ống này thành 04 đoạn để sử dụng. Ngày 08/3/2024, anh Bùi Đức K - là nhân viên của Công ty Cổ phần S được giao nhiệm vụ giám sát việc thi công công trình ven biển, đoạn từ huyện T, thành phố Hải Phòng đến huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện công trình bị mất 02 đoạn ống nhựa trên nên đã làm đơn trình báo Công an huyện T.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 và Công văn số 01/CV-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8 màu đen (01 đoạn dài 13,94m, 01 đoạn dài 18,53m), trị giá 11.608.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá nói trên.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSTT ngày 24/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Các đoạn ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8 màu đen, tổng cộng: 32,47m là tài sản của Công ty Cổ phần S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý vậy chứng, trả lại cho anh Bùi Đức K (được Công ty Cổ phần S ủy quyền) là đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra xác định anh T không biết việc bị cáo Nguyễn Đình C trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý là đúng quy định. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu đỏ làm bằng sợi nilon dài 4,6m; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 2,8m. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu BOSCH màu xanh. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận việc Công ty Cổ phần S đã nhận lại 32,47m ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8, đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại và nhận số tiền 5.000.000 đồng từ bị cáo.

Bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo; Biên bản ghi lời khai của anh Bùi Đức K; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 09/3/2024; Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 và Công văn số 01/CV-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2024, tại đoạn đường đang thi công (đường bộ ven biển), thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, lợi dụng không có người trông coi, quản lý tài sản, Nguyễn Đình C đã trộm cắp 32,47m ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8 màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 11.608.000 đồng của Công ty Cổ phần S. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng có giá trị lớn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần S đã nhận lại 32,47m ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho công ty Cổ phần S 01 số tiền 5.000.000 đồng là giá trị đoạn ống đã bị cắt thành nhiều đoạn nên không còn giá trị sử dụng, Công ty Cổ phần S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 đoạn dây thừng màu đỏ làm bằng sợi nilon dài 4,6m; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 2,8m là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị nhỏ nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu BOSCH màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng

án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận việc Công ty Cổ phần S đã nhận lại 32,47m ống nhựa HDPE PE100 Ø 280 x 13.4mm PN8, đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại và nhận số tiền 5.000.000 đồng từ bị cáo.

**4. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu đỏ làm bằng sợi nilon dài 4,6m; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 2,8m. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc cưa máy cầm tay nhãn hiệu BOSCH màu xanh.

*(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy).*

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2024. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND h. Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quanĐT, cơ quan THAHS h. Thái Thụy;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vương**

